

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;  
hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân;*

*Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ly*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để chỉ đạo thực hiện);
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL TW và Ban Thư ký HD;
- Lưu: VT, PBGDPL (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Tịnh**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;  
cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**  
*(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12 tháng 01 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật PBGDPL; Luật Hòa giải ở cơ sở và tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện góp phần đưa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày càng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của người dân và xã hội, góp phần thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

1.3. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số, từng bước đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**2. Yêu cầu**

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương của Đảng; quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bám sát nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật, các Nghị quyết của Quốc hội; chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

2.2. Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan thường trực Hội đồng, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động.

2.3. Bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Nhiệm vụ chung**

***1.1. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

a) Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2022.
- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết; hội thảo, tọa đàm được tổ chức bằng hình thức phù hợp.

b) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn luật sư Việt Nam; cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian trình: Tháng 3/2022.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành.

c) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn luật sư Việt Nam; cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian trình: Tháng 6/2022.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

d) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian trình: Tháng 3/2022.
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

đ) Phối hợp với bộ, ngành, địa phương đề xuất Bộ Tài chính nội dung Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2022.
- Sản phẩm: Công văn đề xuất; báo cáo nghiên cứu, rà soát.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất nội dung sửa đổi, thay thế Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn luật sư Việt Nam; cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.
- Sản phẩm: Công văn đề xuất; Báo cáo nghiên cứu, rà soát.

**1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải đáp nghiệp vụ, khó khăn, vướng mắc; trả lời kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, cử tri về những nội dung thuộc phạm vi quản lý**

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Kế hoạch; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn vào Quý I/2022; các nội dung, nhiệm vụ khác thực hiện thường xuyên, theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chức năng.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, giải đáp, trả lời kiến nghị; Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra.

**1.3. Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở (có Kế hoạch thực hiện riêng)**

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2022.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai Chương trình.

b) Triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động; văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả; tài liệu truyền thông; hội nghị, hội thảo được tổ chức bằng hình thức phù hợp.

c) Triển khai thực hiện Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động; văn bản hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức bằng hình thức phù hợp; các hoạt động khảo sát; Bộ tiêu chí; Bộ công cụ khảo sát.

d) Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động; văn bản hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn được tổ chức bằng hình thức phù hợp.

đ) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; các hoạt động được triển khai, báo cáo tổng kết.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp số: 5196/CTr-BLĐT BXH-BTP ngày 11/12/2017 phối hợp thực hiện công tác pháp luật giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp giai đoạn 2018-2022; 2727/CTPH-BTP-HLGVN ngày 25/7/2018 giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam thực hiện công tác giai đoạn 2018-2023; 4144/CTr-BTP-TWĐTN ngày 29/10/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022; 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao giai đoạn 2019-2023; 1355/CTr-BGDĐT-BTP ngày 30/12/2019 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo về phối hợp thực hiện công tác pháp chế giai đoạn 2020-2025

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tòa án nhân dân tối cao; Hội Luật gia Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; các hoạt động phối hợp được triển khai.

h) Tổng kết Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2022.

- Sản phẩm: Kế hoạch; Công văn; báo cáo tổng kết.

**1.4. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới**

a) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo; Kế hoạch; báo cáo.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Hình thành Hệ thống thông tin PBGDPL đảm bảo cung cấp đầy đủ các công cụ quản lý, thu thập, khai thác thông tin điện tử phù hợp với từng hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định; thông tin, dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL đồng bộ và hệ thống hóa giúp thuận tiện trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng trong phạm vi cả nước.

c) Xây dựng dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp trong việc cập nhật, quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn luật sư Việt Nam; VCCI; Ủy ban nhân dân các tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và trên Cổng/Trang thông tin thành phần về PBGDPL của bộ, ngành, địa phương được tích hợp, liên thông nhằm hình thành kho dữ liệu PBGDPL dùng chung trên cả nước.

d) Triển khai Dự án “Đầu tư hệ thống thông tin PBGDPL”; nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.



- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Các cơ sở dữ liệu, ứng dụng, phần mềm... được xây dựng, vận hành hiệu quả trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.

**1.5. Thực hiện các chương trình truyền thông về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng**

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các công ty truyền thông, cơ quan báo chí, các đài phát thanh, truyền hình.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Các chương trình, tin bài được phát sóng, đăng tải.

**1.6. Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở đối với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); rà soát, củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2022.

- Sản phẩm: Kế hoạch; Công văn; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức bằng hình thức phù hợp; báo cáo kết quả; Quyết định công nhận, kiện toàn.

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút lực lượng công an, bộ đội biên phòng, cán bộ công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; Công văn; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức bằng hình thức phù hợp; báo cáo kết quả; Quyết định công nhận, kiện toàn.

**1.7. Tăng cường hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm của nước ngoài trong quản lý, triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động; Đề án; hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức bằng hình thức phù hợp; tài liệu phổ biến; báo cáo kết quả.

**2. Nhiệm vụ cụ thể**

**2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương trong việc tham mưu Hội đồng triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 (có Kế hoạch hoạt động năm 2022 riêng)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; cơ quan tư pháp, cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn; báo cáo.

b) Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp; đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm; cao điểm từ ngày 01/11 đến ngày 09/11/2022.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch hưởng ứng; báo cáo kết quả thực hiện; các hoạt động, sự kiện được tổ chức.

c) Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường:

(i) Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp); các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

(ii) Phối hợp ngành Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân; tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên trong ngành giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại một số địa phương theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho học sinh, sinh viên.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan tư pháp các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Giáo dục và Đào tạo các cấp (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; Công văn; Báo cáo tổng kết; kết quả nghiên cứu, đề xuất.

d) Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

- Sản phẩm: Công văn hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; các tài liệu, ấn phẩm phổ biến được in thành sách, tờ rơi và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

## **2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Bộ, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “dân vận khéo”

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận Trung ương và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

### ***2.3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

a) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại: Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo được tổ chức bằng hình thức phù hợp; tài liệu (sổ tay, tình huống hỏi đáp).

b) Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; công văn hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức bằng hình thức phù hợp.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Bộ

Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2022 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn, gửi về Vụ PBGDPL, Bộ Tư pháp trước ngày 31/01/2022 (Phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm); có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL (bao gồm cả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL), công tác hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Giao Vụ PBGDPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ làm đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch này tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động PBGDPL thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tư pháp, bảo đảm quyền thông tin pháp luật của công dân.

3. Giao Cục Công nghệ thông tin chủ trì, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có liên quan đến vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới.

4. Tổ chức pháp chế, cơ quan làm nhiệm vụ PBGDPL của bộ, ngành, đoàn thể chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu tổ chức đoàn thể; Sở Tư pháp chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, theo dõi kết quả, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và Kế hoạch của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác tư pháp gửi về Bộ Tư pháp.

5. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán của cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các Quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL; điện thoại: 024.6273.9469) để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

